

Yên Mỹ, ngày 30 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2023 – 2024

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT, ngày 03/8/2022, sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với lớp 10 và lớp 11; Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với lớp 12;

Căn cứ Công văn số 1352/SGDĐT-GDTrH-GDTX, ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Hưng Yên; Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15/2/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 và các chương trình, kế hoạch liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND, ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên, V/v ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 về việc Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024;

Thực hiện Công văn số 1729/SGDĐT-GDTrH-GDTX, ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Giáo dục trung học năm học 2023-2024; Căn cứ nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường THPT Triệu Quang Phục.

2. BỐI CẢNH QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ, thuận lợi:

Trong những năm gần đây nước ta có tốc độ phát triển kinh tế ổn định, an ninh quốc phòng được giữ vững, vai trò và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước, xác định Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, v/v đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nhà trường được đầu tư CSVC của UBND tỉnh Hưng Yên; được sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hưng Yên và sự quan tâm của Huyện ủy, UBND huyện Yên Mỹ.

Cùng với cả nước, tỉnh Hưng Yên đã có sự phát triển mạnh mẽ về KT – XH, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con, em học tập, qua đó GD&ĐT tỉnh Hưng Yên đã có những bước chuyển biến rõ rệt cả về số lượng và chất lượng giáo dục. Cụ thể: Mạng lưới trường, lớp ở các cấp học, ngành học tiếp tục được mở rộng và phát triển; chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường Đại học - Cao đẳng ngày càng tăng, có nhiều em đạt giải học sinh giỏi quốc gia và quốc tế; cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây mới và sửa chữa kịp thời. Đồng thời trang thiết bị dạy và học được mua bổ sung hằng năm, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa.

2.1.2. Nguy cơ, thách thức, khó khăn:

Nhận thức của một bộ phận người dân trong xã hội, phụ huynh học sinh chưa đúng và đầy đủ về đổi mới giáo dục. Bên cạnh đó, năm học 2023-2024, nhà trường phải thực hiện song song 2 chương trình giáo dục: CT GDPT 2006 và CT GDPT 2018, đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường phải khắc phục mọi khó khăn, tích cực học tập, nghiên cứu, đổi mới PPGD để thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ và từng bước đưa giáo dục nước nhà vươn lên ngang tầm của khu vực, hội nhập quốc tế.

Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn chưa đảm bảo để các nhà giáo yên tâm công tác, chính sách thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi học sư phạm chưa được quan tâm nhiều. Nguồn kinh phí chi cho các hoạt động giáo dục còn hạn chế. Bên cạnh đó mặt trái của nền kinh tế thị trường, mạng xã hội, các hiện tượng tiêu cực trong, môi trường sống, hoàn cảnh gia đình ... có ảnh hưởng đến một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và tình trạng bạo lực học đường có nhiều nguy cơ tiềm ẩn và diễn biến phức tạp.

2.2. Bối cảnh bên trong:

2.2.1. Đặc điểm, tình hình nhà trường

2.2.1.1. Nhân sự:

Năm học 2023-2024, trường THPT Triệu Quang Phục có 51 cán bộ, giáo viên nhân viên (Thiếu 6 – Quyết định số 20/QĐ-SGDĐT ngày 10/01/2023), trong đó CBQL: 03, giáo viên: 45, nhân viên văn phòng: 03(1 kế toán, 1 văn thư-thủ quỹ, 1 thư viện). Cơ cấu tổ chức trong nhà trường gồm có 06 tổ chuyên môn: Toán -Tin; Lý - Công nghệ -QPAN; Hóa -Sinh; Ngữ Văn; Sử - Địa -GDCD; TD – Tiếng Anh và 01 tổ Văn phòng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường 100% đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 18 cán bộ giáo viên có trình độ thạc sĩ, CBQL có 03 đồng chí và đều có trình độ thạc sĩ, 19 GVG cấp tỉnh.

2.2.1.2. Học sinh:

Năm học 2023-2024, toàn trường có 25 lớp với khoảng 1106 học sinh (tăng 01 lớp, tăng thêm 66 học sinh) trong đó khối 10 có 9 lớp với 392 học sinh; khối 11 có 9 lớp với 389 học sinh; khối 12 có 7 lớp với 325 học sinh. Điểm chuẩn tuyển sinh khối 10 năm học 2023-2024 là 18,1 điểm (03 bài thi tuyển). Học sinh của nhà trường chủ yếu ở các xã trong vùng tuyển sinh gồm: Yên Phú, Yên Hòa, Hoàn Long, Đồng Than của huyện Yên Mỹ. Ngoài ra còn có học sinh ở địa bàn các xã khác như: Tân Tiến, Long Hưng, Thị Trấn Văn Giang của huyện Văn Giang; Việt Cường, Thanh Long của huyện Yên Mỹ; Đông Tảo của huyện Khoái Châu và một số học sinh của huyện Mỹ Hào.

2.2.1.3. Cơ sở vật chất:

Khuôn viên nhà trường có diện tích khoảng 1,5 ha (15.000.000 m²) có tường rào bao quanh kiên cố, đảm bảo an toàn, cổng trường kiên cố, thiết kế đẹp, có sân vận động rộng rãi, sử dụng tốt cho các hoạt động ngoại khóa và học sinh học thể dục thể thao. Sân trường được đổ bê tông và lát gạch, trồng cây xanh, có hệ thống bồn hoa đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

Trường có 30 phòng học lí thuyết kiên cố (trong đó có 05 phòng được sử dụng làm phòng Truyền thống, Thư viện, Tin học – do chưa có đủ các phòng chức năng). Thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Tại các phòng học: bàn ghế, hệ thống điện chiếu sáng, quạt; máy chiếu, bảng thông minh được trang bị đầy đủ và được tu sửa thường xuyên. Khu nhà thí nghiệm thực hành gồm có 06 phòng học bộ môn được bố trí cho các môn: Tin học

- 01 phòng, Vật lí và Công nghệ - 01 phòng, Sinh học – 01 phòng, Hóa học – 01 phòng, Tiếng Anh – 02 phòng. Trường có đầy đủ phòng chức năng cho Ban giám hiệu, kế toán, văn thư, thủ quỹ, công đoàn, đoàn TNCSHCM và các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng.

Thư viện trường có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập, đáp ứng cơ bản nhu cầu của giáo viên và học sinh (với hơn 2500 đầu sách với khoảng 8500 bản sách). Trường có trang website phục vụ đăng tải thông tin và các hoạt động của nhà trường. Nhà trường có 03 phòng thực hành bộ môn Tin học với 95 máy tính phục vụ cho học sinh. Các phòng chức năng của nhà trường có 36 máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn và quản lí điều hành trong nhà trường, các thiết bị văn phòng như máy in, máy quét, máy phô tô, hệ thống camera và âm thanh phục vụ họp trực tuyến ... được trang bị đầy đủ và hiện đại. Các phần mềm quản lí, điều hành đáp ứng tốt.

Nhà trường có 03 công trình vệ sinh sử dụng tốt dành riêng cho giáo viên và học sinh, trong đó có 01 khu nhà vệ sinh học sinh được xây mới trong năm 2023; có hệ thống bồn nước rửa tay công cộng; công trình nước sạch cung cấp đủ nước sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường. Đồng thời nhà trường có đầy đủ nhà xe cho giáo viên và học sinh.

2.2.1.4. Kết quả giáo dục năm học 2022-2023:

Xếp loại hạnh kiểm Tốt: 841 (TL: 81%); Khá: 180 (TL: 17,3%); TB: 17 (TL: 1,6%). Xếp loại học lực Giỏi: 389 (37,5%); Khá: 608 (TL: 58,6%); TB: 71 (TL:6,8%). Không có học sinh xếp loại HK yếu, HL yếu. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 100%.

Đội tuyển HSG cấp tỉnh đạt: 14 giải trong tổng số 26 học sinh tham dự. Trong đó có: 2 giải Nhì; 5 giải Ba; 7 giải KK. Thi KHKT đạt giải Nhì; Thi HSPT với ý tưởng khởi nghiệp đạt giải Ba; Đạt 02 HCV và 02 HCD giải điền kinh học sinh.

2.2.1.5. Chương trình giáo dục:

Năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện song song 2 chương trình giáo dục: Chương trình GDPT 2006 (khối 12) và Chương trình GDPT 2018 (khối 10 và khối 11)

2.2.2. Điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường được lãnh đạo tỉnh, địa phương, Sở GD&ĐT, các ban ngành đoàn thể, quan tâm. Cơ sở vật chất của nhà trường tốt, môi trường an toàn, xanh, sạch, đẹp, đáp ứng tốt nhiệm vụ giáo dục của ngành và địa phương.

Trường THPT Triệu Quang Phục đã trải qua 44 năm xây dựng và phát triển, nhiều năm liền nhà trường là đơn vị lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc và được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Năm 2019, nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Năm học 2022-2023, nhà trường được công nhận: “Tập thể lao động xuất sắc”.

Hội đồng sư phạm nhà trường là một tập thể đoàn kết, dân chủ và hết lòng phấn đấu vì mục tiêu chung của ngành và nhà trường. Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường yêu nghề, sáng tạo trong công tác, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và luôn có ý thức trau dồi đạo đức nghề nghiệp. Tập thể lãnh đạo nhà trường luôn tâm huyết, tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, quản lý. Học sinh của nhà trường hầu hết đều chăm ngoan, tích cực học tập, rèn luyện. Công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường được thực hiện tốt. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy và học tập trong nhà trường. Môi trường học tập của nhà trường an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm, thực hiện công bằng, khách quan, công khai, tạo động lực thúc đẩy các phong trào thi đua của nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các hoạt động ngoại khóa, dạy KNS, hướng nghiệp nghề được thực hiện thường xuyên, đa dạng về hình thức và nội dung, đảm bảo chất lượng và hiệu quả tốt.

Công đoàn nhà trường làm tốt vai trò chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phối hợp tốt với Ban lãnh đạo nhà trường tích cực tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đoàn thanh niên phối hợp tốt với Ban lãnh đạo nhà trường, GVCN, GVBM giáo dục đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật cho học sinh. Công tác ủng hộ, từ thiện, hiến máu nhân đạo, tặng học bổng, tặng quà cho CB, GV, NV và HS có hoàn cảnh khó khăn hằng năm được thực hiện tốt.

2.2.3. Điểm yếu của nhà trường:

Trường THPT Triệu Quang Phục, nằm trên địa bàn dân cư chủ yếu làm nông nghiệp, nhận thức của một bộ phận nhân dân về việc học của con em chưa được quan tâm một cách đúng mức, việc quản lý và thúc đẩy việc tự học của học sinh ở còn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường còn sử dụng kỹ thuật dạy học mới chưa đạt hiệu quả cao, lực lượng giáo viên giỏi, tinh thông nghề nghiệp còn mong và chưa đồng đều ở

các bộ môn. Học sinh của nhà trường có chất lượng đầu vào ở mức trung bình khá, phương pháp học tập còn thụ động, chưa có nhiều kỹ năng trong các hoạt động giáo dục trải nghiệm và Stem.

Nhà trường chưa có khu phòng tổ chuyên môn, chưa có nhà học đa năng để phục vụ sinh hoạt chuyên môn và nghiên cứu của các thầy cô và các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, Stem và TDDT của học sinh.

2.3. Mục đích, yêu cầu:

Kế hoạch giáo dục nhà trường là căn cứ để tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2023-2024, đảm bảo khoa học, chủ động, thực tiễn, đạt kết quả cao nhất. Đồng thời KHGD nhà trường là căn cứ để các tổ, nhóm chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và các cá nhân trong nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch nhiệm vụ được giao trong năm học.

Kế hoạch phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2023-2024 và căn cứ vào tình hình thực tiễn của nhà trường. KHGD nhà trường chú trọng các giải pháp thực tiễn, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho HS trong năm học 2023-2024.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể, có những biện pháp, giải pháp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của nhà trường. Kế hoạch được tổ chức triển khai thực hiện ở trường THPT Triệu Quang Phục trong năm học 2023-2024.

3.MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường THPT Triệu Quang Phục trở thành trường có uy tín trong tỉnh, một địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân địa phương với môi trường giáo dục an toàn, xanh, sạch, đẹp và chất lượng giáo dục tốt.

Thực hiện phương châm giáo dục toàn diện, theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Đồng thời thực hiện tốt việc đổi mới PPGD, hướng dẫn học sinh tự học, NCKH, giáo dục Stem, nâng cao chất lượng mũi nhọn. Đẩy mạnh hoạt động của mô hình ngoại ngữ cộng đồng theo hướng dẫn tại Công văn số 490/SGDDĐT-GDTrH ngày 06/4/2018 của Sở GDĐT và Xây dựng phong trào học Ngoại ngữ 2. Làm tốt công tác định hướng chọn nghề, dạy KNS, giáo dục pháp luật, sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh.

Tăng cường ứng dụng CNTT và tích cực thực hiện chuyển đổi số trong mọi hoạt động của nhà trường.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Qui mô, số lượng:

Giữ vững qui mô số lượng ổn định: 25 lớp với khoảng 1106 học sinh, tiến tới phát triển quy mô 27 lớp với khoảng 1215 học sinh.

3.2.2. Quản trị nhà trường và quản lý các hoạt động giáo dục:

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục thực hiện các mục tiêu sau đây:

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại hóa, đáp ứng tốt công tác dạy và học theo CTGDPT 2018. Đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường và tổ chức quản lý công tác dạy và học. Tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Hội đồng sư phạm nhà trường đoàn kết, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực học tập, BDTX đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục và CTGDPT 2018.

Củng cố nền nếp, kỷ cương, thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao chất lượng mọi mặt công tác trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm của học sinh đối với gia đình, nhà trường và cộng đồng. Xây dựng trường học an toàn, nói không với bạo lực học đường, môi trường học tập thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

Thực hiện có hiệu quả công tác SHCM, đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, cho HS. Tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng được học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Làm tốt các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, dạy kỹ năng mềm, hướng nghiệp nghề cho học sinh.

3.2.3. Chất lượng các mặt giáo dục:

a. Chất lượng giáo dục đại trà:

- +Tỉ lệ lên lớp thẳng: đạt từ 99% trở lên.
- +Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT: đạt 99% trở lên.
- +Tỷ lệ học sinh đỗ đại học nguyện vọng 1: đạt từ 65% - đến 70%.

- +Tỉ lệ học sinh bỏ học trong năm: dưới 0,9%.
- +Học giáo dục quốc phòng: 100% học sinh
- + 100% các lớp đạt tập thể tiên tiến và không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội.
- + 100% các lớp tham gia đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục đạo đức lối sống và học Tiếng Anh (bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghe, nói) với người nước ngoài.
- +Xếp loại hạnh kiểm: Khá, tốt: 95% trở lên. Trung bình: dưới 5 %. Yếu, kém: 0%
- +Xếp loại học lực : Giỏi: Trên 30% ; Khá: Trên 60 % ; TB: dưới 9,5; Yếu: dưới 0,5%.
- +*Học sinh giỏi toàn diện: Trên 30%.*

b. Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

- +Học sinh giỏi cấp tỉnh: Đạt 20 giải các nhân trở lên, trong đó có ít nhất 04 giải Nhì và 06 giải Ba.
- + NCKH cấp tỉnh của HS: Có sản phẩm và đạt giải Ba trở lên.
- + Các cuộc thi khác: Tham gia có chọn lọc tùy theo điều kiện của nhà trường và trên tinh thần tự nguyện của giáo viên và học sinh.
- +CLB Tiếng Anh: Hoạt động thường xuyên, đáp ứng yêu cầu đề án NN quốc gia.

c. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường:

- + Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong nhà trường. Tổ chức giải bóng đá nam cho HS toàn trường.
- +Tham gia đầy đủ các giải thể thao, hội thao QPAN do Sở GD&ĐT tổ chức và có huy chương.
- + 100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu.
- +Tham gia bảo hiểm y tế: 100% học sinh
- +Tham gia bảo hiểm khác: Trên 95% học sinh (cả các HS có bảo hiểm theo gia đình)

3.2.4. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua:

- + Thực hiện tốt chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.
- + Thực hiện tốt các cuộc vận động "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", xây dựng “trường học hạnh phúc” và nói không với bạo lực học đường. Tham gia tích cực các phong trào thi đua của ngành.

+ Làm tốt công tác nhân đạo, từ thiện và ủng hộ giáo dục miền núi .

+ Công đoàn, Đoàn TN phối hợp với Ban lãnh đạo nhà trường, GVCN, GVBM tổ chức các đợt thi đua dạy tốt, học tốt nhân dịp 20/10, 20/11, 8/3 và 26/3.

3.2.5. Chất lượng đội ngũ CB, GV, NV và danh hiệu thi đua:

a. Danh hiệu thi đua:

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 07 đồng chí.

+ Lao động tiên tiến: 42 đồng chí.

+ HTNV: 01 đồng chí.

b. Công tác bồi dưỡng đội ngũ:

+ 100% cán bộ quản lí, giáo viên có tư duy đổi mới, áp dụng thành công ít nhất một giải pháp mới trong quản lí và dạy học.

+ 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả công việc và tích cực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường.

+100% giáo viên hoàn thành nội dung BDTX do Sở GD&ĐT tổ chức và kế hoạch tự BDTX do nhà trường tổ chức.

+ Hội thảo chuyên môn cụm trường: Nhóm Sinh, thực hiện tại trường THPT Triệu Quang Phục vào cuối tháng 9/2023.

+ NCKHSPUD: 08 đề tài được xếp loại cấp ngành.

+Học nâng chuẩn: Mỗi tổ, nhóm chuyên môn có ít nhất 01 giáo viên có trình độ trên chuẩn để đáp ứng kế hoạch phát triển nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

c. Xếp loại chất lượng viên chức:

+HTXS NV: 10/51 đồng chí

+HTTNV: 39/51 đồng chí

+HTNV: 02/51 đồng chí.

d. Tổ chức các cuộc thi cấp trường, hội giảng cấp trường:

+ Thiết kế bài giảng E-learning: Mỗi tổ có ít nhất 02 bài giảng dự thi và các bài giảng gắn với việc soạn Kế hoạch bài dạy theo mô hình lớp học đảo ngược và Thiết kế đồ dùng dạy học số

+Thi GVCN giỏi cấp trường và phân đấu có 06 thầy cô được công nhận GVCN giỏi cấp trường.

+ Các cuộc thi khác: Tùy theo điều kiện của nhà trường và với tinh thần tự nguyện.

e. Khen thưởng tập thể, cá nhân:

****Cá nhân:***

+Bằng khen của CT UBND tỉnh: 01 đ/c

+Bằng khen của BGD&ĐT: 01 đ/c

+ Bằng khen của Liên đoàn lao động tỉnh hoặc CĐGD Việt Nam: 01 đ/c

+Giấy khen của GD Sở: 01 đ/c

+Giấy khen của CDN:02 đ/c

****Tập thể:***

+ HĐSP nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

+ Giấy khen của GD Sở GD&ĐT: 01 tổ chuyên môn.

+Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc.

+ Đoàn TN: Vững mạnh

4.NỘI DUNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC:

4.1. Xây dựng Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học lựa chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương:

a. Chương trình GDPT 2006 đối với khối 12:

+Bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với khối 12.

+Dạy học các chủ đề Tự chọn đối với khối 12 : Trên cơ sở của Phân công chuyên môn, các tổ chuyên môn xây dựng chủ đề tự chọn Bám sát hoặc Nâng cao của các môn học: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Địa lý, GDCD, Tiếng Anh và Công nghệ. Tổng số tiết dạy tự chọn: 122 tiết/lớp/năm (3,5 tiết/tuần/lớp).

+ Về các hoạt động giáo dục của chương trình GDPT 2006: Hoạt động Ngoài giờ lên lớp: Có 02 tiết/tháng \times 9 tháng =18 tiết hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp. Việc tổ chức các Hoạt động ngoài giờ lên lớp được thực hiện vào tuần 2 và tuần 4 hàng tháng. Giáo dục hướng nghiệp: Có 01 tiết/tháng \times 9 tháng =9 tiết hoạt động Giáo dục Hướng nghiệp. Hoạt động hướng nghiệp được thực hiện định kỳ mỗi tháng 1 tiết vào tuần thứ ba của tháng theo các nội dung trong tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo dục Nghề phổ thông: Năm học 2023-2024, là năm cuối cùng thực hiện CTGDPT 2006 và chỉ thực hiện tại lớp 12. Vì vậy, không còn nội dung Giáo dục Nghề phổ thông.

b.Chương trình GDPT 2018 đối với khối 10 và khối 11:

+Thực hiện CTGDPT 2018 đối với khối 10, khối 11 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung chương trình giáo dục phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối 11 và khối 10 sử dụng bộ SGK nhà trường đã đề xuất với Sở GD&ĐT, đã được phê duyệt để thực hiện trong năm học 2023-2024 và đã thông qua Cha mẹ học sinh và HS(Thông qua PHHS khối 10 năm học 2023-2024, tại phiên họp PHHS khối 10 ngày 08/7/2023).

+ Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022;

4.2. Xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn:

Kế hoạch dạy học các môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (theo Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tại Phụ lục 1, phụ lục 2) của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH. Khi xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2023- 2024 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới, những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19. Kế hoạch dạy học các môn học trong năm học 2023-2024 cần xây dựng dạy học trực tiếp, kết hợp với trực tuyến. Mỗi tổ, nhóm chuyên môn cần có ít nhất 2 chủ đề/ bài giảng E-learning dự thi cấp trường và soạn kế hoạch chủ đề/ bài dạy đó theo mô hình lớp học đảo ngược.

Trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học; khung chương trình môn học theo qui định, bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, ưu tiên dạy học trực tuyến đối với các nội dung mang tính lí thuyết, hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa để học tập; sẵn sàng phương án để tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh có thể đến trường để dạy học trực tiếp, nhất là đối với các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, củng cố những nội dung lí thuyết đã học trực tuyến.

Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, thực hiện xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động, bao gồm: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt

động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh. Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, viết sáng kiến khoa học, dạy đội tuyển HSG, hướng dẫn NCKH, khởi nghiệp cho HS đảm bảo tính khả thi có mục tiêu rõ ràng về số lượng và chất lượng.

4.3. Xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân và Kế hoạch bài dạy của giáo viên:

Căn cứ vào kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (theo Khung kế hoạch giáo dục của giáo viên tại Phụ lục 3); trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy (theo Khung kế hoạch bài dạy tại Phụ lục 4) của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH để tổ chức dạy học. Kế hoạch dạy học cần thể hiện việc dạy học trực tiếp, kết hợp trực tuyến. Mỗi GV cần có ít nhất một chủ đề/ bài học/ học kì thực hiện theo mô hình lớp học đảo ngược.

Đổi mới về phương pháp dạy học (PPDH) có hiệu quả, góp phần hình thành và phát triển 5 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi cho học sinh; tổ chức dạy học phân hóa phù hợp với các đối tượng học sinh; đa dạng hóa các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống.

Tăng cường triển khai thực hiện giáo dục STEM theo tinh thần Công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học (NCKH) của học sinh, tăng cường hướng dẫn tự học cho học sinh.

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học và được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục cá nhân và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy. Kiểm tra thường xuyên được thực hiện thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức kiểm tra, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng

việc tự học, chú trọng đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ học của học sinh.

4.4. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kì (giữa kì, cuối kì và cuối năm học):

(Kế hoạch Khảo thí và KĐCLGD năm học 2023-2024 – Phụ lục đính kèm)

a. Yêu cầu chung:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, có tác dụng nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Thực hiện theo Thông tư 58 và Thông tư 26/2020/BGD&ĐT đối với khối 12; thực hiện Thông tư 22/ 2021/BGDĐT đối với khối 10, 11.

Đối với môn Ngữ văn, việc thực hiện dạy học và đánh giá học sinh thực hiện theo Công văn số 1513/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2023 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn Tiếng Anh: Thực hiện theo các hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá bộ môn Ngoại ngữ của Sở GDĐT và Bộ GDĐT. Trong đó, lưu ý việc tổ chức thực hiện đánh giá kỹ năng Nói được tách riêng trong một buổi (phối hợp với đối tác Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo giáo dục Washington để thực hiện); Các kỹ năng khác làm trên giấy nhưng phải cân đối tỷ lệ điểm, thời lượng dành cho mỗi kỹ năng theo đúng quy định. Tổng thời lượng cho cả 4 kỹ năng thực hiện theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021.

b. Yêu cầu ra đề đối với bài kiểm tra viết định kì:

Các tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn xây dựng ma trận trọng số, bản đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của các môn học ở từng khối lớp; xây dựng ngân hàng đề kiểm tra gồm cả câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan; mỗi đề kiểm tra đảm bảo 70% TN, 30% TL và có đủ 4 mức độ NB, TH, VD, VDC theo đúng tỉ lệ 4-3-2-1. Đối với khối 11 và khối 10 ra đề kiểm tra định kì tiếp cận với bộ đề đánh giá năng lực của các trường Đại học, bắt đầu từ trong năm học 2023-2024.

c. Yêu cầu ra đề đối với bài thực hành, dự án học tập: Các tổ chuyên môn xây dựng các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập để kiểm tra, đánh giá định kì môn học ở từng khối lớp; các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

d. Tổng hợp nhận xét, đánh giá cuối học kì và cả năm học:

+ Khuyến khích giáo viên hướng dẫn học sinh viết tự nhận xét về ưu điểm, hạn chế, sự tiến bộ của bản thân trong học tập và rèn luyện đối với từng môn học cuối mỗi học kì; căn cứ vào kết quả đánh giá thường xuyên và định kì, giáo viên tổng hợp đưa ra nhận xét, đánh giá để học sinh hoàn thiện bản thân.

+ *Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét:* Tổng hợp nhận xét cuối mỗi học kì và cả năm học được thông báo cho từng học sinh và ghi vào Học bạ học sinh.

+ *Đối với các môn học đánh giá bằng điểm số:* Giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân các HS có kết quả bài kiểm tra bất thường hoặc không đạt yêu cầu và có thể tổ chức cho học sinh kiểm tra lại (nếu đk cho phép)

+ **Các kết quả kiểm tra, đánh giá:** Được thông tin đầy đủ đến học sinh, coi trọng việc đánh giá quá trình và khuyến khích sự tiến bộ của học sinh.

4.5. Xây dựng Kế hoạch truyền thông:

+ Kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt, phổ biến và quán triệt đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường trước khi thực hiện.

+ Kế hoạch giáo dục nhà trường được đăng tải đầy đủ trên Website của trường và tuyên truyền rộng rãi đến các bậc CMHS và nhân dân địa phương.

+ Kế hoạch giáo dục nhà trường được cụ thể hóa trong kế hoạch công tác từng tháng trong năm học.

5. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

5.1. Chương trình chính khóa đối với khối 12: Thực hiện chương trình GDPT 2006

5.1.1. Chương trình dạy học các môn học bắt buộc :

Stt	Môn	HK1		HK2		CN
		Tổng số tiết	Số tiết/tuần	Tổng số tiết	Số tiết/tuần	
1	Toán	72	4	51	3	123
2	Vật lí	37	2	33	2	70
3	Hóa học	36	2	34	2	70
4	Sinh học	18	1	33	2	51
5	Tin học	36	2	17	1	53
6	Ngữ Văn	54	3	51	3	105

Stt	Môn	HK1		HK2		CN
		Tổng số tiết	Số tiết/tuần	Tổng số tiết	Số tiết/tuần	
7	Lịch sử	36	2	17	1	53
8	Địa lí	18	1	34	2	52
9	GDCD	18	1	17	1	35
10	Tiếng Anh	54	3	51	3	105
11	QPAN	18	1	17	1	35
12	Công nghệ	18	1	17	1	35
13	TD	36	2	34	2	70

5.1.2. Chương trình dạy học các chủ đề tự chọn:

Các tổ chuyên môn xây dựng chủ đề tự chọn bám sát hoặc nâng cao của các môn học: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Địa lý, GDCD, Tiếng Anh, TDTT, QPAN và Công nghệ. Tổng số tiết dạy tự chọn: 122 tiết/lớp/năm.

Học kì 1: 3 tiết/lớp/tuần × 18 tuần = 54 tiết

Học kì 2: 4 tiết/lớp/tuần × 17 tuần = 68 tiết

Bảng phân bổ tiết học tự chọn của lớp khối 12: Phụ lục đính kèm.

5. 2. Thực hiện Chương trình chính khóa đối với khối 10 và khối 11: Thực hiện chương trình GDPT 2018

5.2.1. Chương trình chính khóa đối với khối 10 và khối 11 .

TT	Môn học	Số tiết lớp 10 và lớp 11		
		Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	LL:45 CĐ:6 TN:3	LL:42 CĐ:5 TN:4
2	Toán	105	LL:44 CĐ:6 TN:4	LL:42 CĐ:4 TN:5

3	Ngoại ngữ 1(Tiếng Anh)	105	LL:42 CĐ:6 TN:6	LL:40 CĐ:6 TN:5
4	Giáo dục thể chất	70	LL:8 CĐ:6 TN:22	LL:6 CĐ:6 TN:22
5	Giáo dục QPAN	35	LL:6 CĐ:4 TN:8	LL:5 CĐ:4 TN:8
6	Lịch sử	52	LL:12 CĐ:4 TN: 2	LL:12 CĐ:3 TN: 2
Môn học lựa chọn				
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lý	70	LL: 26 CĐ: 5 TN: 5	LL: 26 CĐ: 5 TN: 3
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	LL: 28 CĐ: 5 TN: 3	LL: 26 CĐ: 5 TN: 3
Nhóm môn khoa học tự nhiên	9. Vật lý	70	LL: 27 CĐ: 5 TN: 4	LL: 25 CĐ: 4 TN: 5
	10. Hóa học	70	LL: 26 CĐ: 4 TN: 6	LL: 26 CĐ: 4 TN: 4
	11. Sinh học	70	LL: 29 CĐ: 4 TN: 3	LL: 27 CĐ: 4 TN: 3
	12.Công nghệ	70	LL: 23	LL: 22

Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật			CĐ: 5 TN: 8	CĐ: 6 TN: 6
	13. Tin học	70	LL: 19 CĐ: 5 TN: 12	LL: 18 CĐ: 6 TN: 10
	14. Âm nhạc 15. Mỹ thuật	70 70	(Chưa có giáo viên)	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán	35		- LL: 9 - CĐ: 6 - TN: 3	- LL: 8 - CĐ: 5 - TN: 4
Cụm chuyên đề Ngữ văn	35		- LL: 12 - CĐ: 4 - TN: 2	- LL: 11 - CĐ: 3 - TN: 3
Cụm chuyên đề Lịch sử	35		- LL: 11 - CĐ: 4 - TN: 3	- LL: 10 - CĐ: 4 - TN: 3
Cụm chuyên đề Địa lý	35		- LL: 11 - CĐ: 4 - TN: 3	- LL: 10 - CĐ: 3 - TN: 4
Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật	35		- LL: 11 - CĐ: 4 - TN: 3	- LL: 10 - CĐ: 3 - TN: 4
Cụm chuyên đề Vật lý	35		- LL: 9 - CĐ: 4 - TN: 5	- LL: 10 - CĐ: 4 - TN: 3
Cụm chuyên đề Hóa học	35		- LL: 9 - CĐ: 4 - TN: 5	- LL: 10 - CĐ: 4 - TN: 3
Cụm chuyên đề Sinh học	35		- LL: 9	- LL: 10

		- CĐ: 4 - TN: 5	- CĐ: 4 - TN: 3
Hoạt động giáo dục bắt buộc TN-HN	105	- LL: 6 - CĐ: 6 - TN: 42	- LL: 5 - CĐ: 6 - TN: 40
Nội dung giáo dục địa phương	35	- LL: 10 - CĐ: 5 - TN: 3	- LL: 10 - CĐ: 3 - TN: 4
Môn học tự chọn (không chọn)			
Tổng số tiết	997		
Số tiết/tuần (cả năm học)	28,5	28,5	28,5

* **Ghi chú:** LL: Số tiết lên lớp; CĐ: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm.

5.2.2. Xây dựng phương án lựa chọn môn học, chuyên đề học tập :

a. Bảng phân bổ môn học lựa chọn và chuyên đề học tập khối 10 năm học 2023-2024

Stt	Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Ghi chú
1	10A	Vật lý, Hóa học, Tin học, Sinh học	Toán, Lý, Hóa	
2	10B	Vật lý, Hóa học, Tin học, Sinh học	Toán, Lý, Hóa	
3	10C	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa, Sinh	
4	10D	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa, Sinh	
5	10E	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa, Sinh	
6	10G	Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa, Sinh	
7	10H	Địa lí, GDKT&PL, Tin học, CN	Văn, Sử, Địa	
8	10I	Địa lí, GDKT&PL, Tin học, CN	Văn, Sử, Địa	

9	10K	Địa lý, GDKT&PL, Tin học, CN	Văn, Sử, Địa	

b. Bảng phân bố môn học lựa chọn và chuyên đề học tập khối 11 năm học 2023-2024

Stt	Lớp	Các tổ hợp môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Ghi chú
1	11A	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa	
2	11B	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa	
3	11C	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa, Sinh	
4	11D	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa, Sinh	
5	11E	Vật lý, Hóa học, Tin học, GDKT&PL	Lý, Hóa, Tin	
6	11G	Hóa học, Sinh học, Tin học, Địa lí	Hóa, Sinh, Tin	
7	11H	Hóa học, Địa lí, GDKT&PL, CN	Văn, Sử, Địa	
8	11I	Hóa học, Địa lí, GDKT&PL, CN	Văn, Sử, Địa	
9	11K	Sinh học, Địa lý, GDKT&PL, CN	Văn, GDKT&PL, CN	

c. Các hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động TN-HN và giáo dục địa phương.

+ Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm...

+Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Thực hiện một số chủ đề/ nội dung hoạt động TNHN vào giờ sinh hoạt dưới cờ (tiết 1, sáng thứ hai hằng tuần) với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường và GVCN; một số chủ đề/nội dung hoạt động TNHN được lồng ghép tổ chức vào giờ sinh hoạt lớp (tiết 5, sáng thứ bảy hằng tuần) do GVCN thực hiện; một số chủ đề còn lại được sắp xếp bố trí cho các GV đã được tập huấn, bồi dưỡng hoạt động TNHN thực hiện giảng dạy theo TKB của nhà trường.

+Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: mỗi tuần 1 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GD & ĐT biên soạn. Phân công cho các giáo viên thuộc các bộ môn Lịch sử, Địa lí, Ngữ Văn, GDCD đã được tập huấn thực hiện giảng dạy theo TKB của nhà trường.

5.3. Tổ chức dạy học định hướng STEM

5.3.1. Môn Toán

+*Lớp 10*: Véc tơ : Thiết kế mô hình Thuyền chạy bằng motor và cánh quạt; Thuyền chạy bằng motor và chân vịt; Thuyền chạy bằng motor và guồng quay (kế hoạch giáo dục bộ môn). Thông kê, xác suất: Mạng xã hội lợi và hại. Ứng dụng CNTT: Thiết kế trò chơi thực hiện ôn tập chương I – Toán 10.

+*Lớp 11*: Phép biến hình: Làm lồng đèn kéo quân. Một số ứng dụng của toán học trong tài chính. Gấp giấy mô hình hình học không gian và mô hình một số đồ dùng trong thực tế.

+*Lớp 12*: Thể tích khối đa diện: Mô hình Sản xuất và kinh doanh bao bì, đồ hộp. Lũy thừa: Một số ứng dụng của lũy thừa và Logarit trong khoa học và đời sống.

5.3.2. Môn Vật lí:

Lực đàn hồi : Thiết kế, chế tạo thiết bị game bắn bóng; Định luật Bôi lơ - Mariot – *Lớp 10*: Thiết kế bộ thí nghiệm ghi đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của áp suất vào thể tích khi nhiệt độ không đổi. Từ đó, đề xuất phương án chế tạo bơm thông minh, tự động. Dòng điện trong chất điện phân: Thiết kế đèn ngủ từ nguồn điện dùng củ, quả. Hiện tượng cảm ứng điện từ: Bộ thiết bị ghi đồ thị của suất điện động cảm ứng khi cho nam châm rơi qua ống dây, đề xuất phương án thiết kế máy phát điện sử dụng sóng biển. Sóng âm: Nhạc cụ tự chế (bộ gõ, bộ dây, bộ khí); Hiện tượng phát quang: Đèn lồng phát quang vào ban đêm.

5.3.3. Môn Hóa học:

PH và môi trường dung dịch: Làm giấy thử hàn the trong thực phẩm làm từ rau, củ, quả. Alcol: Sản xuất nước rửa tay khô sát khuẩn. Dây điện hóa của kim loại: Làm pin điện hóa.

Hóa học kinh tế, xã hội và môi trường: Làm nến thơm; hành động vì một môi trường sạch trong tương lai.

5.3.4. Môn Sinh học:

Lên men vi sinh vật: Làm nem chua; Virut và bệnh truyền nhiễm: Hãy nói không với bệnh sốt xuất huyết; Sức khỏe sinh sản vị thành niên. Trao đổi nước ở thực vật: Thiết kế mô

hình tưới nước hiệu quả cho cây trồng. Dinh dưỡng Nito ở thực vật: Thiết kế mô hình trồng rau thủy canh. Di truyền học người: Ung thư và cách phòng tránh. Hệ sinh thái: Mô hình VAC.

5.3.5. Môn Công nghệ:

Thiết kế và bản vẽ kỹ thuật: Hộp đựng đồ dùng học tập. Tự động hóa trong chế tạo cơ khí Mạch điều khiển tín hiệu: Hệ thống chống trộm. Máy điện ba pha: Bộ thí nghiệm Cảm ứng điện từ, máy biến áp, động cơ KĐB 3 pha.

6. TỔ CHỨC DẠY HỌC

(Kế hoạch dạy học trực tiếp, kết hợp trực tuyến của BCM- Phụ lục đính kèm)

6.1. Hoạt động giáo dục chương trình chính khóa:

Dựa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, biên chế năm học, khung chương trình môn học, các tổ nhóm chuyên môn thảo luận, chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; có thể linh hoạt trong phân phối chương trình (điều chỉnh số tiết dạy ở các bài học hoặc thống nhất thay đổi thứ tự bài dạy phù hợp với thực tế giảng dạy) nhưng vẫn đảm bảo tính logic, khoa học, không cắt xén nội dung chương trình, thực hiện đủ tổng số tiết học bộ môn ở mỗi học kỳ theo Khung chương trình môn học đã quy định, đồng thời không gây áp lực cho học sinh.

Đối với lớp 12 thực hiện theo chương trình GDPT 2006. Đối với lớp 11 và lớp 10, thực hiện theo CT GDPT 2018. Việc xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và 3 cụm chuyên đề học tập lựa chọn, vừa đáp ứng nguyện vọng của học sinh, vừa sử dụng có hiệu quả đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường. *(Kế hoạch giáo dục bộ môn của các tổ, nhóm chuyên môn, đính kèm- Phụ lục).*

6.2. Hoạt động giáo dục nâng cao (dạy thêm học thêm):

(Kế hoạch dạy thêm, học thêm của BCM -Phụ lục đính kèm).

Hệ thống, ôn luyện và củng cố, trang bị thêm kiến thức học sinh được học trong chương trình chính khóa; rèn luyện kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Hoạt động giảng dạy được bố trí trên tinh thần tự nguyện của học sinh, có ý kiến đồng ý của CMHS. Các môn học được bố trí theo nguyện vọng đăng kí, sắp xếp lớp theo năng lực của học sinh; đáp ứng nhu cầu lựa chọn khối thi đại học của học sinh. Tổng số tiết dạy học buổi 2 không quá 12

tiết/tuần.

6.3. Chuyển đổi nguyện vọng đối với HS khối 10 và khối 11- CT GDPT 2018:

Việc chuyển đổi nguyện vọng của học sinh chỉ được thực hiện khi nhà trường cân đối được về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện cho việc tổ chức dạy học. Học sinh được chuyển đổi môn học lựa chọn, chuyên đề học tập với các điều kiện sau:

+ Học sinh đủ điều kiện được lên lớp.

+ Được nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ bổ sung kiến thức của môn học ở lớp dưới (mà học sinh muốn học ở lớp trên), tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trước khi vào năm học mới, điểm bài kiểm tra đánh giá này đạt từ 5,0 điểm trở lên. Điểm kiểm tra này được ghi vào phần “Ghi chú” trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh và Học bạ.

7. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BỔ TRỢ TẬP TRUNG

7.1. Giáo dục Lịch sử, Địa lí địa phương; giáo dục truyền thống nhà trường:

+ Tổ chức 01 tiết học giáo dục truyền thống nhà trường tại phòng truyền thống của nhà trường vào tháng 9 hằng năm cho tất cả các HS lớp 10.

+ Phối hợp với Phòng Văn hóa huyện Khoái Châu, UBND xã Dạ Trạch để tổ chức Lễ dâng hương tướng quân Triệu Quang Phục, học tập truyền thống quê hương, truyền thống nhà trường; tham quan, tìm hiểu văn hóa hát trống quân và kiến trúc Đền Hóa Dạ Trạch cho học sinh khối 10.

+ Phối hợp với Phòng Văn hóa huyện Yên Mỹ và UBND xã Giai Phạm để tổ chức Lễ dâng hương cô Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, tìm hiểu truyền thống quê hương cho học sinh khối 11.

+ Phối hợp với Phòng Văn hóa huyện Phù Cừ, UBND xã Tam Đa để tổ chức học tập lịch sử địa phương, tìm hiểu truyền thống đánh giặc giữ nước của quê hương cho học sinh khối 12.

7.2. Hoạt động ngoại khóa trong nhà trường:

(Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của các tổ, nhóm, đình kèm-Phụ lục).

+ Tháng 9/2023:

- Nhóm Anh, Nhóm Toán, Nhóm Văn tổ chức thành lập CLB.

-Nhóm Sinh: Thực hiện chủ đề: “ Tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên”

+ Tháng 10/2023: Tổ Toán –Tin tổ chức ngoại khóa với Chủ đề: “Toán học kết nối”

- + Tháng 11/2023: Nhóm TD tổ chức “Giải bóng đá nam”.
- + Tháng 12/2023: Nhóm QPAN, hội thao với chủ đề: “Đội hình, đội ngũ đơn vị”.
- + Tháng 2/2024: Nhóm Hóa, tổ chức dự án Stem: “ Sản xuất nến thơm”.
- + Tháng 3/2024: Tổ Ngữ Văn ngoại khóa với chủ đề: “Sân khấu hóa tác phẩm văn học”
- + Tháng 3/2024: Tổ Sử -Địa -GDCD ngoại khóa môi trường với chủ đề : “ Sống xanh”.

7.3. Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường (Dự kiến)

+Tổ chức dâng hương tại Đền thờ thầy giáo Chu Văn An; tham quan, học tập, tìm hiểu cụm di tích lịch sử :Côn Sơn - Chí Linh, Hải Dương.

+Tổ chức tham quan, học tập, tìm hiểu sự nghiệp của Bác tại cụm di tích K9 – Đá Chông tại huyện Ba Vì thành phố Hà Nội.

+Tổ chức dâng hương, tìm hiểu lịch sử, kiến trúc nghệ thuật tại khu di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám - Hà Nội.

7.4. Phối hợp với các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức để thực hiện các hoạt động giáo dục: Học Tiếng Anh với người nước ngoài, tư vấn, hướng nghiệp nghề...

(Kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, TNHN với các doanh nghiệp, các tổ chức ngoài nhà trường - Phụ lục).

+Đẩy mạnh thực hiện phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Giáo dục Washington để tổ chức dạy tiếng Anh bổ trợ, nâng cao kỹ năng Nghe - Nói cho học sinh trên tinh thần thỏa thuận tự nguyện với CMHS và học sinh có nhu cầu;

+ Phối hợp với Đại học Anh Quốc, trung tâm Tiếng Anh, các Công ty, tổ chức trong và ngoài nước để tổ chức các lớp học và thi cấp chứng chỉ tiếng anh IELTS, thử nghiệm chương trình dạy học tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung cho học sinh, nhằm tiến tới việc dạy ngoại ngữ 2 trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, trên tinh thần tự nguyện của học sinh và thỏa thuận với CMHS;

+ Chương trình hợp tác với các Công ty, tổ chức, cơ sở sản xuất, trường Đại học để tư vấn, hướng nghiệp, dạy kỹ năng sống, giáo dục lí tưởng cho học sinh cả ba khối.

7.5. Hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống

(Kế hoạch HĐNGLL, HN, TN, KNS–Phụ lục đính kèm)

Dự kiến 10 chủ đề trong cả năm học như sau:

Stt	Chuyên đề kỹ năng sống	Thời gian thực hiện
-----	------------------------	---------------------

1	Kỹ năng giữ hình ảnh bản thân, ứng xử khi tham gia mạng xã hội và giáo dục lí tưởng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	Tháng 8/2023
2	Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, quản lý thiết lập mục tiêu, phương pháp học tập hiệu quả.	Tháng 9/2023
3	Kỹ năng lái xe an toàn và luật giao thông đường bộ, kỹ năng an toàn trên không gian mạng.	Tháng 10/2023
4	Lòng biết ơn và sự khiêm tốn	Tháng 11/2023
5	Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên	Tháng 9/2023 và 12/2023
6	Kỹ năng hành động, bứt phá để đạt được mục tiêu	Tháng 1/2024
7	Kỹ năng sống tích cực và kiểm soát bản thân	Tháng 2/2024
8	Kỹ năng ứng phó với căng thẳng và quản lý cảm xúc	Tháng 3/2024
9	Kỹ năng làm việc nhóm (team building);	Tháng 4/2024
10	Kỹ năng ứng phó với những tình huống không mong đợi, thất bại trong cuộc sống	Tháng 5/2024

Mỗi chủ đề được bố trí trong thời lượng 02 tiết tập trung dưới sân trường và 01 tiết thực hiện trên lớp. Việc tổ chức giáo dục KNS dưới sân trường được các chuyên gia tâm lí học thực hiện, tiết học trên lớp do giáo viên chủ nhiệm phối hợp với cán bộ, giáo viên của nhà trường đã được tập huấn thực hiện. Kinh phí thực hiện được xã hội hóa dưới sự đồng thuận của CMHS, các tổ chức chính trị xã hội và các nhà hảo tâm.

7.6. Hoạt động giáo dục mũi nhọn, ôn tập thi TNPT lớp 12

(Kế hoạch dạy HSG, NCKH, Khởi nghiệp, ôn thi TNPT lớp 12 –Phụ lục đính kèm)

7.8. Hoạt động dạy học, giáo dục qua di sản:

Tổ chức cho học sinh tham quan, học tập, giao lưu ở các địa điểm: Di sản thiên nhiên, văn hóa dân tộc; khu du lịch sinh thái; di sản lịch sử dân tộc; khu tưởng niệm các Anh hùng dân tộc.

Mục tiêu: Tìm hiểu thiên nhiên, văn hóa-xã hội, lịch sử, con người Việt Nam; tìm hiểu tiềm năng du lịch, kinh tế của các vùng, miền trên cả nước .

Yêu cầu bài thu hoạch: Viết cảm nhận, quay video, chụp ảnh, làm phóng sự...

Hình thức: Tham quan, tìm hiểu qua các phương tiện thông tin, tài liệu, phim ảnh.

8. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

(TKB và TGB- Phụ lục đính kèm)

9. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

9.1. Công tác chính trị tư tưởng và công tác tuyên truyền:

+ Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục pháp luật, quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử văn hóa ...

+Làm tốt công tác tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và nhân dân trong khu vực về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về giáo dục. Đặc biệt, tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo năm học như Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 về việc Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024; Công văn số 1729/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2023 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023- 2024; Các Kế hoạch công tác năm học 2023-2024 của trường THPT Triệu Quang Phục.

+ Xây dựng Kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới, gắn với vị trí, nhiệm vụ được giao của từng cá nhân.

9.2.Nguồn nhân lực

9.2.1. Phân công lao động sư phạm:

+ Thực hiện phân cấp quản lí, phân công nhiệm vụ Ban lãnh đạo nhà trường (BGH). Thành lập các tổ chức trong nhà trường, bổ nhiệm TTCM, TP và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

+Tổ chức rà soát năng lực đội ngũ, bố trí phân công và sử dụng lao động hợp lí, phù hợp với điều kiện nhà trường, năng lực và nhu cầu cá nhân. Lập TKB khoa học, mỗi giáo viên

có 01 ngày soạn giáo án, có giờ học tập và trao đổi chuyên môn, hạn chế GV trống giờ, cách tiết nhiều trong TKB hằng ngày.

+Hạn chế giáo viên cùng bộ môn nghỉ soạn giáo án cùng 1 ngày, để đảm bảo việc phân công dạy thay khi giáo viên đi công tác, nghỉ ốm hoặc có việc gia đình và dự giờ SHCM.

+Phân công lao động đảm bảo số tiết theo quy định: 17 tiết/tuần. Hạn chế GV làm kiêm nhiệm quá 2 nhiệm vụ. GV thực hiện giảng dạy 35 tuần/năm học và làm việc 42 tuần/năm học.

9.2.2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ:

+Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10 và lớp 11: Bồi dưỡng đội ngũ trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ; sắp xếp sử dụng đội ngũ giáo viên chuẩn bị cho năm học sau. Quan tâm công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, tệ nạn xã hội.

+Triển khai cho các tổ chuyên môn khi xây dựng kế hoạch cần chọn các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cần thiết, phù hợp để khắc phục được những chỗ yếu, thiếu của các thành viên trong tổ. Bộ phận chuyên môn trong nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề với quy mô cấp trường và cụm trường để hạn chế khắc phục những vấn đề tồn tại về phương pháp giáo dục.

+Hàng tháng, thăm dò ý kiến học sinh để lấy ý kiến đánh giá của học sinh, giáo viên từ đó nhà trường có biện pháp khắc phục tồn tại của đội ngũ giáo viên và nâng cao chất lượng đội ngũ. Các tổ chuyên môn phải có báo cáo chất lượng về chuyên môn trong tổ, kết hợp với Ban giám hiệu, Ban thanh tra nhân dân để nắm bắt những giáo viên còn đổi mới phương pháp dạy học chưa hiệu quả, từ đó cử người giúp đỡ, hướng dẫn.

+Triển khai cho các giáo viên 100% bài giảng được đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cốt lõi cho học sinh, có nhiều nhất bài giảng được ứng dụng CNTT và thực hiện nghiêm túc kế hoạch Chuyển đổi số của ngành và nhà trường. Tổ chức tốt việc tập huấn tại địa phương về những nội dung đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức. Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ SHCM theo NCBH.

+ Tiếp tục thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, chủ động triển khai các hoạt động

chuyên môn BDTX, tập huấn, hội thảo liên trường, cụm trường để hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý.

+Động viên, khuyến khích các cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị. Đặc biệt quan tâm các bộ môn còn chưa có giáo viên có trình độ Thạc sĩ. (Môn Tiếng Anh, Địa lý, GDKT&PL...).

9.2.3. Tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên

(Kế hoạch BDTX, phát triển đội ngũ –Phụ lục đính kèm)

+Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc trong quá trình tổ chức các hoạt động học cho học sinh; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

+Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục gắn liền với công tác kiểm tra nội bộ nhằm đưa các hoạt động đi đúng hướng, đúng mục đích để đạt được các chỉ tiêu đề ra.

9.2.4. Công tác Đoàn thể:

+ **Công đoàn:** BCHCD phối hợp với Ban lãnh đạo nhà trường làm tốt công tác chăm lo đời sống cho CB, GV, NV; đôn đốc việc thực hiện nề nếp chuyên môn, ngày giờ công của các công đoàn viên; lắng nghe tâm tư nguyện vọng của công đoàn viên; nêu gương người tốt, việc tốt. Thực hiện chỉ đạo của cấp ủy, phối hợp với BGH, BCM, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT cho công đoàn viên trong nhà trường, nhân dịp 20/10, 20/11, 8/3, tạo môi trường làm việc thân thiện, tinh thần vui vẻ, sức khỏe tốt để các công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024.

+**Đoàn TN:** Thực hiện chỉ đạo của cấp ủy, phối hợp với GVCN, GVBM làm tốt công tác nề nếp, thi đua khối học sinh. Tư vấn tâm lý cho học sinh, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của đoàn viên, thanh niên trong nhà trường. Thực hiện chỉ đạo của cấp ủy, phối hợp với BCM, GVCN tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT nhân dịp 20/11, 22/12, 26/3 cho đoàn viên, thanh niên trong nhà trường, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, yêu trường, yêu lớp, tạo động lực cho đoàn viên, thanh niên học tập tốt và rèn luyện tốt trong năm học 2023-2024.

9. 3. Nguồn lực tài chính

9.3.1. Sử dụng hiệu quả nguồn NSNN

Sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất, tiết kiệm trong mọi chi tiêu để trang bị cơ sở vật chất phục vụ tốt cho việc dạy - học và các hoạt động thiết thực trong nhà trường. Thực hiện tốt công khai tài chính, theo quy định, tổ chức lấy ý kiến tập thể trong mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất. Thành lập ban nghiệm thu tài sản và công trình hằng năm để công tác giám sát, nghiệm thu chất lượng cơ sở vật chất đạt kết quả cao. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, minh bạch các nguồn thu, chi.

9.3.2. Huy động các nguồn lực của xã hội, cá nhân

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường. Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, các nhà hảo tâm. Sử dụng nguồn NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi trong dự toán đã được cơ quan NN có thẩm quyền quyết định và giao cho để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

9.4. Nguồn lực vật chất

Mục tiêu: Đảm bảo CSVC phục vụ dạy và học; thư viện phong phú tài liệu; các phòng bộ môn, thực hành, thí nghiệm sắp xếp khoa học, sử dụng tối đa và hiệu quả.

Giải pháp thực hiện:

+ Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước, kết hợp với các nguồn huy động từ công tác xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất. Đặc biệt phải hết sức quan tâm sử dụng thường xuyên, có hiệu quả hệ thống công trình vệ sinh, nước sạch, xây dựng cảnh quan môi trường, xanh, sạch, đẹp; tiếp tục kêu gọi sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh trong việc tăng cường CSVC, trang thiết bị cho dạy và học đạt kết quả cao.

+ Thường xuyên theo dõi và có kế hoạch năm, tháng, tuần hoàn chỉnh về hoạt động kiểm tra, quản lý phòng học, phòng chức năng, bàn ghế học sinh, đèn, quạt...đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. Thực hiện bàn giao CSVC đối với các lớp và GVCN ngay từ đầu năm học. Tổ chức và quản lý tốt CSVC, phát huy hiệu quả các phòng chức năng.

+ Bảo đảm đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, sách đọc thêm, tư liệu giảng dạy. Tổ chức làm thẻ đọc cho học sinh, thực hiện tốt công tác giới thiệu sách. Khai thác tốt tủ sách pháp luật. Vận động giáo viên, học sinh tiếp tục đóng góp xây dựng tủ sách lớp học. Có kế hoạch tăng cường thêm các sách báo khoa học, sách giáo dục kỹ năng, các văn bản của ngành tại thư viện.

+Tăng cường hoạt động của phòng thí nghiệm, thực hành, tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời đảm bảo thiết bị tối thiểu đáp ứng nhu cầu dạy học. Quản lý tốt việc sử dụng, khai thác thiết bị dạy học, tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; trên cơ sở đó, đề xuất với các cấp xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo để đảm bảo đủ điều kiện và an toàn cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

9.5. Nguồn lực thông tin

+Khai thác tối đa các kênh thông tin truyền thống, kết hợp với các kênh thông tin hiện đại qua internet để tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành GDĐT và các chủ trương của nhà trường trong việc tổ chức dạy học, giáo dục. Tuyên truyền để nhân dân hiểu, đồng thuận cùng nhà trường và ngành giáo dục thực hiện các nhiệm vụ năm học.

+Lãnh đạo nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương có học sinh trong vùng tuyển sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường để các địa phương quan tâm trong vấn đề huy động học sinh đến trường và nâng cao chất lượng giáo dục; đổi mới giáo dục theo định hướng chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực cốt lõi cho HS. Kết hợp với địa phương trong vùng tuyển sinh, tuyên truyền để nhân dân nhận thức được lợi ích của việc học để giảm tỉ lệ học sinh bỏ học. Phát huy tối đa lợi thế CSVC của trường đạt chuẩn quốc gia.

+Nhà trường cung cấp đầy đủ những đánh giá về học sinh cho phụ huynh trong các buổi họp phụ huynh hoặc bằng các hình thức khác như: điện thoại, số liên lạc điện tử, thư từ để phối kết hợp tốt trong việc giáo dục học sinh. Trong các buổi sinh hoạt ngoại khoá, nhà trường và các đoàn thể đưa vào các nội dung sinh hoạt giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục lí tưởng cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước, giáo dục truyền thống dân tộc.

+Hoạt động thông tin đầy đủ trên website nhà trường mọi hoạt động của nhà trường, thúc đẩy đổi mới giáo dục theo định hướng chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực cho học sinh, tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh. Xây dựng kế hoạch để nhập số liệu vào hệ thống phần mềm CSDL ngành đúng tiến độ; đảm bảo khai thác và sử dụng có hiệu quả phần mềm QLVB. Chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy và học; tăng cường mô hình kết hợp lớp

học truyền thống với lớp học trực tuyến, hướng tới công bằng trong tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên và CBQL trực tuyến.

+Triển khai đề án Chuyển đổi số quốc gia và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học các lớp bồi dưỡng để phục vụ công tác dạy và học.

9.6. Công tác thi đua-khen thưởng:

+ Xây dựng tiêu chí thi đua-khen thưởng và Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm rõ ràng, khoa học, hợp tình, hợp lý và phù hợp với điều kiện, nguồn lực của nhà trường.

+Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng công bằng, công khai, kịp thời.

10. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

10.1. Cấp ủy, Ban giám hiệu:

Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, thông qua Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch và trình Cấp ủy, Chi bộ. Ban giám hiệu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch đã đặt ra, phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, tổ chức liên quan, thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ, hằng tháng có tổng kết, báo cáo lãnh đạo nhà trường, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

10.2. Tổ chuyên môn:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục cá nhân. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên. Đề xuất, tham mưu cho BCM các giải pháp nâng cao chất lượng công tác dạy và học.

10.3. Tổ văn phòng:

Thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Kế toán, Văn thư –Thủ quỹ, Thư viện, chuẩn bị CSVC hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

10.4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Toàn thể cán bộ, giáo viên nắm rõ nội dung Kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng Kế hoạch giáo dục của cá nhân và tích cực phát huy vai trò trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

10.5. Phối hợp các tổ chức trong và ngoài nhà trường:

Công đoàn, Đoàn thanh niên trong nhà trường và các tổ chức khác phối hợp thực hiện tốt công tác dân vận, tuyên truyền để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt đầy đủ quan điểm, nội dung chương trình hành động để tạo sự đồng thuận trong đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ. Thường trực công tác thi đua khen thưởng trong các hoạt động, các phong trào thi đua của nhà trường.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên có thể trao đổi trực tiếp về Ban lãnh đạo nhà trường để được giải đáp và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế./.

Yên Mỹ, ngày 30 tháng 8 năm 2023

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Xuân Vượng

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số 168/KH- THPT TQP ngày 30/8/2023)

PHỤ LỤC	NỘI DUNG	XD KẾ HOẠCH
1	Kế hoạch tổ chức dạy học trực tiếp và trực tuyến, tổ chức các hoạt động chuyên môn, thao giảng cấp trường, SHCM theo NCBH cấp trường; Hội thảo chuyên môn liên trường, CLB Tiếng Anh; CLB Sách và hành động.	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
2	Kế hoạch giáo dục bộ môn, kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, Giáo dục địa phương, CLB của các tổ chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng chuyên môn.
3	Kế hoạch dạy thêm, học thêm, ôn thi TNPT lớp 12 và TSDH	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
4	Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, trải nghiệm, STEM của tổ chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng chuyên môn.
5	Kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường với các công ty, tổ chức ...	Hiệu trưởng
6	Kế hoạch tổ chức các HĐNGLL, TNHNN,KN, KNS ; NCKH của học sinh; thi GVCN giỏi cấp trường; LD- CSVC	Phó hiệu trưởng phụ trách công tác NGLL-LĐ-CSVC
7	Kế hoạch dạy HSG; NCKHSPUD; các cuộc thi GVG cấp trường, thiết kế giáo án E-learning, xây dựng thiết bị dạy học số.	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
8	Kế hoạch BDTX, bồi dưỡng đội ngũ	Hiệu trưởng
9	Kế hoạch KTĐG & KĐCLGD, cải tiến CL	Hiệu trưởng

10	Kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS	Hiệu trưởng
----	-------------------------------	-------------

..... *HẾT*